

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Kinh tế, thương mại và quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ ÁNH TUYẾT

2. Ngày tháng năm sinh: 10-10-1984; Nam ☐ ; Nữ ☒ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hoảng Quý, Huyện Hoảng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 58/9/1 đường số 9, Khu phố 4, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): B09.12, Block B chung cư Flora Novia, 1452 đường Phạm Văn Đồng, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0939101084;

E-mail: tuyetlta@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01/2008 đến tháng 09/2017: Giảng viên Khoa Kinh doanh quốc tế Trường Cao đẳng Tài chính Hải quan

Quyết định về việc tuyển dụng cán bộ, viên chức Số 368/QĐ-TCHQ ngày 28/12/2007

Quyết định về việc công nhận hết thời gian tập sự Số 85/QĐ-TCHQ ngày 24/03/2009

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn Số 55/TCHQ-HĐLV ngày 18/02/2013

Quyết định về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy Số 382/QĐ-TCHQ ngày 30/12/2015

- Từ tháng 10/2017 đến tháng 02/2019: Giảng viên Khoa Thương mại Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Quyết định về việc sáp nhập các phòng, ban, khoa, bộ môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính - Marketing Số 1348/QĐ-ĐHTCM ngày 28/9/2017.

Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng làm việc Số 347/QĐ-ĐHTCM ngày 25/02/2019

- Từ tháng 04/2019 đến tháng 10/2021: Giảng viên Khoa Kinh tế Quốc tế Trường Đại học Ngân hàng TP HCM

Quyết định về việc tuyển dụng viên chức Số 719/QĐ-ĐHNH ngày 25/03/2019

Hợp đồng làm việc xác định thời hạn số 17/ĐHNH-HĐLV ngày 26/03/2019

Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 46/ĐHNH-HĐLV ngày 25/03/2020

Quyết định về việc bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 Số 1583/QĐ-NHNN ngày 21/08/2023

- Từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2023: Trưởng bộ môn Kinh tế học ứng dụng, Khoa Kinh tế quốc tế trường Đại học Ngân hàng TP HCM.

Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức Số 1789/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2021

- Từ tháng 12/2023 đến nay: Phó trưởng khoa Khoa Kinh tế quốc tế trường Đại học Ngân hàng TP HCM.

Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức Số 3392/QĐ-ĐHNH ngày 28/11/2023

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng TP HCM

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, Phường Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 38 291901

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 01 năm 2008 ; số văn bằng: A0142774; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Ngoại thương cơ sở 2 tại TPHCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 08 năm 2010; số văn bằng: 009088; ngành: Thương mại; chuyên ngành: Thương mại quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Ngoại thương cơ sở 2 tại TPHCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 08 năm 2018; số văn bằng: QH06201800010; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TPHCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(a) Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế - Thương mại

- *Hướng dẫn cao học:*

+ Số lượng: **01**

+ Số thứ tự Mẫu 1, mục 4: [1]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: **02**

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 5: [1], [3]

- *Đề tài khoa học các cấp:*

+ Số lượng: **03**

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 6: [1], [2], [3]

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: **26**

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 7.1: [1], [2], [3], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: **12**

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 7.1: [6], [7], [9], [10], [13], [14], [15], [19], [20], [21], [24], [27].

(b) Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế chung

- *Hướng dẫn cao học:*

+ Số lượng: 00

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 00

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 5:

- *Đề tài khoa học các cấp:*

+ Số lượng: 00

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 07

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 7.1: [4], [29], [30], [31], [32], [33], [34].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 7.1: [31]

(c) Hướng nghiên cứu 3: Quản trị

- *Hướng dẫn cao học:*

+ Số lượng: 07

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 4: [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8].

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 5: [2]

- *Đề tài khoa học các cấp:*

+ Số lượng: 00

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 8:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 9

+ Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 7.1: [5], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42].

Trong đó, báo cáo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự Mẫu 1, Mục 7.1: [40]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở và Chủ nhiệm 01 đề án NCKH cấp cơ sở.
- Đã công bố **42** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó: **5** bài trước khi nhận học vị Tiến sĩ và **37** bài sau khi nhận học vị Tiến sĩ; **18** bài báo công bố trong các tạp chí khoa học quốc tế, trong đó là tác giả chính của **13** bài đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus, ESCI), thành viên của **02** bài đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus); **21** bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước; **3** báo cáo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế có chỉ số ISBN, trong đó là tác giả chính của 01 báo cáo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế uy tín (Scopus), thành viên của 01 báo cáo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế uy tín (Scopus).
- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó: chủ biên **03** sách tham khảo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen thống đốc do đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngành Ngân hàng từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2023 - 2024 theo Quyết định số 2441/QĐ-NHNN ngày 06/11/2024
- Giấy khen cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc giai đoạn 2020 - 2025 theo Quyết định số 1090/QĐ-ĐHNH ngày 15/04/2025
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2020 - 2021 theo Quyết định số 1522/QĐ-ĐHNH ngày 20/08/2021
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2022 - 2023 theo Quyết định số 2234/QĐ-ĐHNH ngày 10/08/2023
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023 - 2024 theo Quyết định số 2563/QĐ-ĐHNH ngày 12/08/2024
- Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong công tác Nghiên cứu khoa học năm 2022 theo Quyết định số 1302/QĐ-ĐHNH ngày 12/05/2023
- Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong công tác Nghiên cứu khoa học năm 2023 theo Quyết định số 1357/QĐ-ĐHNH ngày 13/05/2024
- Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong công tác Nghiên cứu khoa học năm 2024 theo Quyết định số 1548/QĐ-ĐHNH ngày 14/05/2025
- Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm học 2023 theo Quyết định số 3065/QĐ-ĐHNH ngày 31/10/2023
- Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm học 2024 theo Quyết định số 3802/QĐ-ĐHNH ngày 31/10/2024 ngày 31/10/2024
- Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong công tác quan hệ doanh nghiệp năm học 2023 - 2024 theo Quyết định số 4443/QĐ-ĐHNH ngày 25/12/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2022 - 2024 theo Quyết định số 4487/QĐ-ĐHNH ngày 30/12/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt hơn 17 năm không ngừng cống hiến cho sự nghiệp giảng dạy, ứng viên luôn đặt đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp lên hàng đầu để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong các lĩnh vực sau:

Thứ nhất về đạo đức nghề nghiệp, ứng viên luôn tuân thủ nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định của cơ sở đào tạo. Trong quá trình giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên, ứng viên luôn giữ vững phẩm giá, đạo đức và lương tâm của một nhà giáo, đảm bảo sự công bằng và khách quan. Bên cạnh đó, ứng viên luôn duy trì tinh thần đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, sẵn sàng hỗ trợ về mặt chuyên môn cũng như đời sống, góp phần xây dựng một môi trường học thuật lành mạnh và phát triển.

Thứ hai về nghiên cứu khoa học, ứng viên nhận thức rõ rằng nghiên cứu khoa học không chỉ là nhiệm vụ cốt lõi của một giảng viên mà còn là nền tảng cho sự phát triển tri thức và ứng dụng thực tiễn. Chính vì vậy, ứng viên chủ động tham gia các đề tài nghiên cứu ở nhiều cấp độ khác nhau (cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở) nhằm tìm ra những giải pháp hữu ích cho các vấn đề kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. Các nghiên cứu của ứng viên được công bố thường xuyên trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy các cuộc thảo luận học thuật, phản biện và đề xuất chính sách. Do vậy, trong nhiều năm liền, ứng viên luôn vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học. Ứng viên cũng tích cực tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước, đóng góp tham luận và ý kiến chuyên môn của mình, nhằm chia sẻ tri thức và mở rộng mạng lưới học thuật. Những nghiên cứu của ứng viên không chỉ mang tính lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn cao, hỗ trợ các cơ quan quản lý trong việc hoạch định chính sách và điều chỉnh các quy định kinh tế.

Thứ ba về công tác giảng dạy, ứng viên luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm và sự nhiệt huyết trong công tác đào tạo sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, ứng viên đã thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn, bao gồm:

(i) Biên soạn các sách tham khảo, tài liệu học thuật cho các môn học quan trọng như Giao dịch thương mại quốc tế, Kỹ thuật ngoại thương, Logistics quốc tế, Thủ tục hải quan, ... giúp sinh viên có nguồn tài liệu tham khảo chất lượng và cập nhật bám sát thực tiễn;

(ii) Giảng dạy các chương trình đào tạo đại học và sau đại học với nội dung chuyên sâu, cập nhật những thay đổi trong môi trường kinh tế và thương mại toàn cầu;

(iii) Hướng dẫn người học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp, luận văn cao học, luận án tiến sĩ,... giúp người học phát triển tư duy nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn;

(iv) Tham gia Ban xây dựng, rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo bậc đại học và thạc sĩ phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, đảm bảo tính hội nhập quốc tế trong đào tạo kinh tế và kinh doanh;

(v) Chủ động tham gia và đóng vai trò nòng cốt trong việc biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, triển khai công tác khảo thí và xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của đơn vị;

(vi) Thành viên các hội đồng chấm đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, thẩm định chương trình đào tạo, sách giáo trình, sách tham khảo trong và ngoài cơ sở đào tạo,...

Thông qua những hoạt động này, ứng viên đã có nhiều đóng góp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển học thuật trong và ngoài cơ sở đào tạo. Những đóng góp này không chỉ giúp cải thiện nội dung và phương pháp giảng dạy, mà còn thúc đẩy tính đổi mới sáng tạo, đảm bảo tính cập nhật và phù hợp của các chương trình đào tạo với nhu cầu thực tiễn, truyền đạt, hướng dẫn người học tham gia nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, ứng viên còn tích cực tham gia công tác phản biện cho nhiều tạp chí khoa học có uy tín như Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á, Asian Journal of Economics and Banking, Science & Technology Development Journal: Economics- Law & Management,... Việc tham gia các hoạt động này không chỉ giúp ứng viên duy trì và cập nhật kiến thức mới mà còn đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng nghiên cứu, nâng cao chất lượng học thuật và thúc đẩy các nghiên cứu có giá trị thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 5 tháng (tính đến 30/6/2025)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020					420		420/1279,1/270
2	2020 - 2021					450		450/1213,8/270
3	2021 - 2022			1		450		450/1231,4/216
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			2		450		450/969,5/216
5	2023 - 2024			3		450		450/900,5/189
6	2024 - 2025			2		405	45	450/654,2/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Quốc gia TPHCM, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số bằng: XB02038/65KH2/2009; năm cấp: 2010.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngữ văn Anh, Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 08 năm 2010 ; số văn bằng: XB02038/65KH2/2009; ngành: Ngữ văn Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Quốc gia TPHCM, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Việt Nam.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Cao Hoàng Dung		HVCH	X		Từ tháng 03/2021 đến tháng 3/2022	Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam Học Viện Khoa học Xã hội	20/04/2022
2	Trịnh Quang Trường		HVCH	X		Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2022	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	12/12/2022
3	Nguyễn Mạnh Tuấn		HVCH	X		Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2022	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	12/12/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Võ Thị Hoàng Oanh		HVCH	X		Từ tháng 02/2024 đến tháng 10/2024	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	10/10/2024;
5	Châu Minh Thiện		HVCH	X		Từ tháng 02/2024 đến tháng 04/2025	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	22/04/2025
6	Lê Thị Khánh Vy		HVCH	X		Từ tháng 02/2024 đến tháng 04/2025	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	22/04/2025
7	Từ Vinh Thông		HVCH	X		Từ tháng 04/2024 đến tháng 04/2025	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	22/04/2025
8	Vũ Hồng Phước		HVCH	X		Từ tháng 04/2024 đến tháng 04/2025	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	22/04/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kỹ thuật ngoại thương	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2023	2	X	Chương 1: 1 - 38 Chương 3 và Chương 4: 76 - 132	Giấy xác nhận số 598/GXN-ĐHNH ngày 05/05/2025

2	Logistics quốc tế	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2023	3	X	Chương 2 và Chương 3: 40 - 97	Giấy xác nhận số 600/GXN-ĐHNH ngày 05/05/2025
3	Thủ tục hải quan	TK	Nhà xuất bản Tài chính, 2025	1	X	Toàn bộ nội dung	Giấy xác nhận số 599/GXN-ĐHNH ngày 05/05/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Đánh giá tác động của Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tới hoạt động thương mại hàng hóa tại Việt Nam	CN	CT-2003-125 Cấp cơ sở	Từ tháng 03/2020 đến tháng 05/2021	Quyết định số 887/QĐ-ĐHNH ngày 19/05/2021 Xếp loại: Giỏi
2	ĐT: Các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thương mại song phương giữa Việt	CN	CT-2306-179 Cấp cơ sở	Từ tháng 04/2023 đến	Quyết định số 3324/QĐ-ĐHNH ngày 24/11/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Nam và các nước thành viên hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) (ĐT)			tháng 11/2024	Xếp loại: Khá
3	Đề án nghiên cứu khoa học cấp Trường: Chương trình mô phỏng hoạt động thực tế trong kinh doanh quốc tế	CN	Số: 1190 /QĐ-ĐHNH	Từ tháng 08/2021 đến tháng 05/2022	Quyết định số 1190/QĐ-ĐHNH ngày 31/05/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.1	Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế thương mại							
1	Gian lận thương mại qua trị giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu: Nghiên cứu thực trạng tại Việt Nam, kinh nghiệm các nước Châu Âu và giải pháp	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 7(190) Trang 81 - 93	Tháng 8/ 2016

2	Giải pháp nâng cao chất lượng thực thi Hiệp định trị giá WTO tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			Kỳ 1 - (630) Trang 69 - 72	Tháng 04/2016
3	Đảm bảo số thu hải quan khi thực thi Hiệp định trị giá WTO	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			Kỳ 1 - (620) Trang 47 - 50	Tháng 11/2015
1.2	Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế chung							
4	Quản lý chuyên giá và trị giá hải quan: tìm sự tương hỗ	1	X	Tạp chí Thuế nhà nước ISSN: 1859-0756			Số 46(56 0), Trang 10 - 11	Tháng 11/2015
1.3	Hướng nghiên cứu 3: Quản trị							
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của thực thi Hiệp định trị giá WTO đến hành vi tuân thủ thuế của doanh nghiệp xuất nhập khẩu.	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM ISSN: 1859-3453			Số 4 (49), Trang 83 - 94	Tháng 7/2016
II	Sau khi được công nhận TS							
2.1	Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế - Thương mại							
6	The Impact of Digital Transformation on Economic Integration in ASEAN-6:	1	X	<i>Journal of Risk and Financial Management</i> ISSN: 1911-8074 Link bài báo:	Scopus Q2		18(4): 1-13	Tháng 04/2025

	Evidence from a Generalized Least Squares (GLS) Model https://doi.org/10.3390/jrfm18040189			https://www.mdpi.com/1911-8074/18/4/189 Link Scopus index: https://www.scopus.com/record/display.uri?eid=2-s2.0-105003485278&origin=resultslist&sort=plf-f&src=s&sid=1e109c090735f3a5189b61ae733edc3d&sot=a&sdt=a&s=DOI%2810.3390%2Fjrfm18040189%29&sl=25&sessionSearchId=1e109c090735f3a5189b61ae733edc3d				
7	Economic drivers and infrastructure impact on Vietnam's https://doi.org/10.30525/2256-0742/2025-11-2-57-66	1	X	Baltic Journal of Economic Studies ISSN (Print): 2256-0742 ISSN (Online): 2256-0963 Link bài báo: http://baltijapublishing.lv/index.php/issue/article/view/2802 Link Wos index: https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:001481890900006	ESCI		11 (2): 57-66	Tháng 04/2025
8	Ứng dụng mô hình trọng lực phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam https://doi.org/10.63065/ajeb.vn.2025.227.111175	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			Số 227, trang 51 - 67	Tháng 02/2025

9	Export Promotion: The EVFTA and Vietnamese Agricultural Products https://doi.org/10.54648/gtcj2025005	3	X	Global Trade and Customs Journal ISSN: 1569-755X ISSN (online): 1875-6468 Link bài báo: https://kluwerlawonline.com/journalarticle/Global+Trade+and+Customs+Journal/20.1/GTCJ2025005 Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85209736529&doi=10.54648%2fgtcj2025005&partnerID=40&md5=f70acb201f9a69e409bf351997fb1f08 Link WoS index: https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:001381785000005	Scopus Q3, ESCI		20(1): 25-30	Tháng 01/2025
10	The border effect on Vietnam's trade balance with ASEAN countries https://doi.org/10.21833/ijaas.2024.11.017	1	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences (IJAAS) Print ISSN: 2313-626X EISSN: 2313-3724 Link bài báo: https://www.science-gate.com/IJAAS/2024/V11I11/1021833ijaas202411017.html Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85210536051&doi=10.21833%2fijaas.2024.11.017&partnerID=4	Scopus Q4, ESCI		11(11) 168-175	Tháng 11/2024

				0&md5=42a080a49a95dab74dc e3b3651e550ab Link Wos index https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:001368972500017				
11	Phân tích hoạt động xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang các nước có nền kinh tế lớn https://doi.org/10.63065/ajeb.vn.2024.224.10584 5	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			Số 224, trang 5 - 22	Tháng 11/2024
12	Nghiên cứu về tác động của logistics xanh đến hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam	5	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 21, trang 179 - 183	Tháng 11/2024
13	The role of transportation connectivity in Vietnam's trade with ASEAN countries https://doi.org/10.24294/jipd.v8i11.9241	1	X	Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN: 2572-7923 (Print) 2572-7931 (Online) Link bài báo: https://systems.enpress-publisher.com/index.php/jipd/article/view/9241 Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85207834789&doi=10.24294%2fjipd.v8i11.9241&partnerID=40	Scopus Q2		8(11) 1-12	Tháng 10/2024

				&md5=b67555cba3e1e8c6bcf9c fed395a140a				
14	Analyzing Vietnam's Export Activities to China https://doi.org/10.37394/23207.2024.21.168	1	X	WSEAS Transactions on Business and Economics Print ISSN: 1109-9526 E-ISSN: 2224-2899 Link bài báo: https://wseas.com/journals/articles.php?id=9688 Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85208438616&doi=10.37394%2f23207.2024.21.168&partnerID=40&md5=35cc4c8c7a1d8f8a9838f0e4325613d7	Scopus Q4		Vol. 21, Art. 168 2061- 2066	Tháng 10/2024
15	The impact of green logistics on the trade balance between Vietnam and ASEAN countries https://doi.org/10.24294/jipd.v8i9.5841	1	X	Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN: 2572-7923 (Print) 2572-7931 (Online) Link bài báo: https://systems.enpress-publisher.com/index.php/jipd/article/view/5841 Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85205002986&doi=10.24294%2fjipd.v8i9.5841&partnerID=40&md5=b1464d511b480d0bb3f151282a75cf68	Scopus Q2		8(9): 1-10	Tháng 09/2024
16	EU Green Deal, Opportunities and Challenges for Vietnam's	1	X	Journal of Management and Economic Studies ISSN: 2667-6125 Link bài báo:			6(2): 131- 137	Tháng 06/2024

	Exports to the EU Market http://doi.org/10.26677/TR1010.2024.1413			https://www.jomaes.org/index.php/jomaes/issue/view/25				
17	Vietnam - ASEAN Trade Balance, Current Situation and Solutions DOI: 10.47191/jefms/v7-i3-28	2	X	Journal of Economics, Finance and Management Studies ISSN (print): 2644-0490, ISSN (online): 2644-0504 Link bài báo: https://ijefm.co.in/v7i3/28.php			07(03) 1656-1662	Tháng 03/2024
18	Đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615 - 9813			Số 216, trang 94 - 102	Tháng 03/2024
19	Applying the Panel Data Model to Analyze the Trade Balance between Vietnam and RCEP Countries https://doi.org/10.37394/23207.2023.20.163	1	X	WSEAS Transactions on Business and Economics Print ISSN: 1109-9526 E-ISSN: 2224-2899 Link bài báo: https://wseas.com/journals/articles.php?id=8217 Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85171441777&doi=10.37394%2F23207.2023.20.163&partnerID=40&md5=463252efe371ce63843fd334687fb054	Scopus Q4		Vol. 20, Art. 163 1863-1870	Tháng 09/2023

20	Macroeconomic factors and trade balance: An analysis of Vietnam's relations with RCEP countries https://doi.org/10.21833/ijaas.2023.08.011	1	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences (IJAAS) Print ISSN: 2313-626X EISSN: 2313-3724 Link bài báo: https://www.science-gate.com/IJAAS/2023/V10I8/V10I8.html Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85173928192&doi=10.21833%2fijaas.2023.08.011&partnerID=40&md5=7f7d41a7e28c7b369eced2e33017917c Link WoS index: https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:001083374000011	Scopus Q4, ESCI		10(8) 98 - 105	Tháng 08/2023
21	Vietnam's Trade With RCEP Countries https://doi.org/10.54648/gtcj2023032	1	X	Global Trade and Customs Journal ISSN: 1569-755X ISSN (online): 1875-6468 Link bài báo: https://kluwerlawonline.com/journalarticle/Global+Trade+and+Customs+Journal/18.7/GTCJ2023032 Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85167926837&doi=10.54648%2fgtcj2023032&partnerID=40&m	Scopus Q3, ESCI		18(7-8) 279-283	Tháng 08/2023

				d5=3836ef7ace8fa9f984faa174bfd0ddf8 Link WoS index: https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:001020547500005				
22	Đẩy mạnh thương mại giữa Việt Nam và các nước APEC	1	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ISSN: 2615-9686			Số đặc biệt Trang 512 - 519	Tháng 12/2022
23	CPTPP - Cơ hội lớn cho thương mại hàng hóa của Việt Nam - Canada trong trạng thái bình thường mới	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			Số 185 Trang 69 - 81	Tháng 8/2021
24	The Impact of Tariffs on Vietnam's Trade in the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no3.077 1	1	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN 2288-4645 Link bài báo: https://koreascience.or.kr/article/JAKO202106438543546.page Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85102294923&doi=10.13106%2fjafeb.2021.vol8.no3.0771&partnerID=40&md5=e30898e66cb24ab6b14415f608071869 Link WoS index:	Scopus Q4, ESCI		8(3) 771-780	Tháng 02/2021

				https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:000639112300076				
25	Applying the LASSO method to predict the impact of tariff reductions on customs revenues in Vietnam http://dx.doi.org/10.21511/ed.19(3).2020.03	1	X	Economics of Development ISSN print: 1683-1942 ISSN online: 2304-6155 Link bài báo: https://www.businessperspectives.org/index.php/journals/economics-of-development/issue-363			19(3) 19-31	Tháng 12/2020
26	Phân tích thương mại Việt Nam – Nhật Bản trong CPTPP: sử dụng chỉ số thương mại	1	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế ISSN: 2615-9848			Số 133 Trang 23 - 36	Tháng 12/2020
27	Trade liberalization and customs revenue in Vietnam https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no8.213	1	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645 Link bài báo: https://koreascience.kr/article/JAKO202026061031604.page Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85090046886&doi=10.13106%2fJAFEB.2020.VOL7.NO8.213&partnerID=40&md5=bc6cf519eb96ba8c8b26a7cea2644f54 Link WoS index:	Scopus Q4, ESCI		7(8): 213- 224	Tháng 08/2020

				https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:000558696900022				
28	Nghiên cứu tác động của cắt giảm thuế quan đến nguồn thu hải quan Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			Số 117 Trang 36 – 47	Tháng 06/2019
Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế chung								
29	Tác động của hiệu suất logistics đến phát thải CO2 tại các nước ASEAN - 6	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 01 - Tháng 05/2025 5 (848), 167 - 170	Tháng 05/2025
30	Analyzing the Impact of Economic Factors on CO ₂ Emissions in ASEAN-6: A Panel Data Approach Using the FGLS Model	1	X	Review of Finance ISSN: 2615-8981			7(1): 146 - 150	Tháng 04/2025
31	Digital transformation and economic growth of the ASEAN-6 countries https://doi.org/10.30525/2256-	1	X	Baltic Journal of Economic Studies ISSN (Print): 2256-0742 ISSN (Online): 2256-0963 Link bài báo: http://baltijapublishing.lv/index.php/issue/article/view/2739 Link Wos index:	ESCI		11(1) 211 - 220	Tháng 03/ 2025

	0742/2025-11-1-211-220			https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:001454849200002				
32	Phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn TPHCM	2	X	<i>Hội thảo khoa học: Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực nhằm phát triển Kinh tế - Xã hội TPHCM.</i> Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-79-4860-4			Trang 295 - 304	Tháng 03/2025
33	Impact of digital economy on carbon emission reduction in Southeast Asia	5	X	Journal of Finance & Accounting Research ISSN: 2588-1493			06 (31): 137-143	Tháng 12/2024
34	Ảnh hưởng của rủi ro tham nhũng tới khả năng cạnh tranh quốc tế của các công ty đa quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/07/19/anh-huong-cua-rui-ro-tham-nhung-toi-kha-nang-can-tranh-quoc-te-cua-cac-cong-ty-da-quoc-gia-tai-thanh-pho-ho-chi-minh/	2	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN e: 2815-5831			Số tháng 07/2024 4	Tháng 07/2024

2.3	Hướng nghiên cứu 3: Quản trị							
35	Enhancing Financial Service Distribution Networks: The Impact of Transformational Leadership on Knowledge Distribution https://doi.org/10.59953/paperasia.v41i2b.494	3		Paper Asia ISSN:0218-4540 Link bài báo: https://compendiumpaperasia.com/index.php/cpa/article/view/494	Scopus Q4		41(2b) 275–287.	Tháng 05/2025
36	Nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ E - mobile banking: Nghiên cứu tại Agribank - Chi nhánh tỉnh Tiền Giang	2	X	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			Số 274, 59 -63	Tháng 10/2024
37	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng với dịch vụ E-Mobile Banking của khách hàng cá nhân tại Agribank Chi nhánh thị xã Cai Lậy	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 17, 141 - 144	Tháng 09/2024
38	Nhân tố tác động đến quyết định	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 2	Tháng 07/2024

	vay tiêu dùng tại Agribank Tiền Giang						(tháng 7) 224 - 227	
39	Nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ tại MSB khu vực TP. Hồ Chí Minh	3	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 2 (Tháng 3), 215 - 219	Tháng 03/2024
40	Factors Affecting the Financial Leverage of Vietnam Businesses https://doi.org/10.1007/978-3-031-35763-3_47	4	X	Optimal Transport Statistics for Economics and Related Topics ISSN: 2198-4182 ISSN e: 2198-4190 ISBN 978-3-031-35763-3 (eBook) Print ISBN: 978-3-031-35762-6 Link báo cáo: https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-35763-3_47 Link Scopus index: https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85176597617&doi=10.1007%2f978-3-031-35763-3_47&partnerID=40&md5=0838b62f97a7c3e2f76374115f54a9a6	Scopus Q4		Vol. 483, 667 - 675	Tháng 10/2023
41	Impact of Managers' Gender Difference on	4		Optimal Transport Statistics for Economics and Related Topics ISSN: 2198-4182 ISSN e: 2198-4190	Scopus Q4		Vol. 483, 498 - 512	Tháng 10/2023

	Firms' Liability in Vietnam https://doi.org/10.1007/978-3-031-35763-3_35		ISBN 978-3-031-35763-3 (eBook) Print ISBN: 978-3-031-35762-6 Link báo cáo: https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-35763-3_35 Link Scopus index https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85176568950&doi=10.1007%2f978-3-031-35763-3_35&partnerID=40&md5=80452fdcc037fca5425122c448e05b9b				
42	Emergent Talent Management Model and Industry Toolkit During a Pandemic - An Investigation in the Vietnamese Banking Sector https://doi.org/10.37394/232018.2023.11.11	4	WSEAS Transactions on Computer Research Print ISSN: 1991-8755 E-ISSN: 2415-1521 Link bài báo: https://wseas.com/journals/articles.php?id=8092 Link Scopus index: https://www.scopus.com/record/display.uri?eid=2-s2.0-85171184750&origin=resultslist&sort=plf-f&src=s&sid=f60b3f7f6d294a8037abca205d99d2db&sot=a&sdt=a&s=DOI%2810.37394%2F232018.2023.11.11%29&sl=31&sessionSearchId=f60b3f7f6d294a8037abca205d99d2db	Scopus Q4		Vol. 11, 117- 134	Tháng 07/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 13 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus, ESCI) mà UV là tác giả chính bao gồm các bài có số thứ tự: [6], [7], [9], [10], [13], [14], [15], [19], [20], [21], [24], [27], [31].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế và kinh doanh số	Tham gia	2433/QĐ - ĐHNH ngày 08/12/2021	Đại học Ngân hàng TPHCM	668/QĐ-ĐHNH ngày 08/04/2022	
2	Đề án mở CTĐT Tiếng Anh bán phần Ngành Kinh tế quốc tế, trình độ đại học chính quy	Tham gia	2899/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023 2900/ QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Đại học Ngân hàng TPHCM	370/QĐ-ĐHNH ngày 05/02/2024 192/QĐ-ĐHNH ngày 18/01/2024	
3	Đề án mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kinh tế quốc tế	Tham gia	3139/QĐ-ĐHNH	Đại học Ngân	374/QĐ-ĐHNH ngày 05/02/2024	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

			ngày 08/11/2023 3604/QĐ- ĐHNH ngày 07/12/2023	hàng TPHCM		
4	Rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo Kinh tế quốc tế (ngành Kinh tế quốc tế) trình độ đại học chính quy năm 2024	Tham gia	478/QĐ- ĐHNH ngày 28/02/2024	Đại học Ngân hàng TPHCM	2068/QĐ-ĐHNH ngày 02/07/2024	
5	Rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo Kinh tế và kinh doanh số (Ngành kinh tế quốc tế) trình độ đại học chính quy	Thư ký/thành viên thường trực	2853/QĐ- ĐHNH ngày 30/08/2024	Đại học Ngân hàng TPHCM	4493/QĐ-ĐHNH ngày 30/12/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính ☐ 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

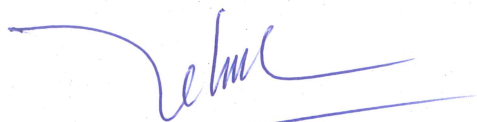
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Ánh Tuyết